

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Bùi Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 06/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2020/QĐST-HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

Đào Tuấn Đ, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Ngách 26, ngõ 131 đường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 116 (lô phía sau) K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân V và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Đào Tuấn Đ: Ông Đỗ Hoàng D, Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên A, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bùi Xuân H, sinh ngày 16/6/2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999, nơi cư trú: Đội 14, thôn T, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976 (là bố, mẹ chị L), cùng địa chỉ: Đội 14, thôn T, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Văn L, anh Lê Anh X, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 16/12/2017, Đào Tuấn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 16R4 – 2765 chở chị Nguyễn Thị L đi trên đường T theo hướng từ ngã năm K về phía ngã ba Hiệu sách. Khi Đ điều khiển xe đến khu vực lòng đường trước cửa Siêu thị Đ (số 220 T, K) thì Đ điều khiển xe sang đường, đỗ xe sát mép vỉa hè gần quán bò nướng ở số 127 đường T, K để vào ăn. Do chị L bảo đi mua quần áo nên Điều khiển xe di chuyển chéo (theo hướng từ ngã năm K về phía ngã ba Hiệu sách) để sang đường thì va chạm với xe mô tô BKS: 15N1-145.03 do Bùi Xuân H điều khiển chở anh Đặng Văn L, di chuyển theo hướng từ ngã ba Hiệu sách về ngã năm K đang vượt xe mô tô đi cùng chiều và đi sang phía bên trái đường theo chiều đi của H tại khu vực lòng đường trước cửa nhà số 224 và 226 đường T. Hậu quả H bất tỉnh, anh L bị thương, cả hai được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện K, còn chị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V. Do chị L bị suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục nên gia đình đưa về nhà và đã tử vong vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2017.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 288/2017/TT ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân Nguyễn Thị L – sinh năm 1999, bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/2018/TgT ngày 17/01/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Bùi Xuân H bị đa chấn thương vùng mặt gây sưng nề tụ máu, gãy xương chính mũi, vỡ thành trước xoang hàm hai bên, rách môi trên và gãy 04 răng cửa hàm trên đã được điều trị tạm thời ổn định tốt. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 39%.

Kết quả dựng lại hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng trung bình 10,5m trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn đứt quãng, vỉa hè hai bên rộng trung bình 5m. Hiện trường xảy ra vụ việc là khu vực lòng đường và vỉa hè phía Đông trước cửa các nhà số 224 và 226 Đường T, nơi xảy ra tai nạn không có biển báo giao thông.

Lấy mép vỉa hè phía Đông làm mép đường chuẩn. Lấy tường giáp gianh giữa hai nhà số 224 và 226 làm mốc cố định: (1) Vị trí xe mô tô BKS: 15N1-145.03 nằm đổ nghiêng phải, đầu xe hướng Đông Bắc, trục bánh trước cách mép đường chuẩn

2,8m, cách mốc cố định 7,95m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,65m; (2) Vị trí xe mô tô BKS: 16R4 – 2765 nằm trên vỉa hè phía Đông, đổ nghiêng phải, đầu xe hơi chếch hướng Đông Bắc, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,1m về hướng Đông; trục bánh sau nằm sát mép đường chuẩn, cách trục bánh trước số (1) là 3,5m theo phương vuông góc; (3) Một số mảnh vỡ nhựa mô phỏng nằm tập trung ở lòng đường, cách mép đường chuẩn 4,4m, cách điểm đầu vết số (4) là 1,2m về phía Tây Bắc; (4) Vết mô phỏng cày xước mặt đường dài 5,2m theo chiều Tây Bắc – Đông Nam, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 3,6m, điểm cuối vết ở vị trí trục bánh trước số (1); (5) Vết mô phỏng cày xước mặt đường dài 2m theo chiều Tây Bắc – Đông Nam, điểm đầu vết cách trục bánh sau số (2) là 2m về phía Tây Bắc, cách mép đường chuẩn 1,2m; điểm cuối vết ở vị trí bánh sau số (2); (6) Vết mô phỏng máu trên diện 20cm x 10cm, vị trí cách trục trước số (1) 1,5m về phía Đông Bắc, cách mép đường chuẩn 2,6m (bút lục 378 – 391).

Khám nghiệm xe mô tô BKS: 15N1-145.03 kết quả như sau: Toàn bộ Đèn chiếu sáng phía trước xe bị bung rời ra ngoài hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu; Tay côn xe bên trái phía trước bị gãy rời chỉ còn dây côn dính lại; toàn bộ hai cánh Yếm trái, phải phía trước bị vỡ bung rời hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu và kèm theo hai đèn Xi nhan trái, phải phía trước bị vỡ; Chấn bụn bánh trước xe bị gãy rời 1/3; Toàn bộ hai Giảm sóc phía trước phần trên bị vênh theo hướng từ trước về sau; Vành bánh trước bị méo, nứt, gãy theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau kích thước 23cm đối xứng với chân van; Lốp xe bánh trước phía bên phải dưới vết méo nứt, gãy của vành bị vỡ chiều dài 6cm; bàn chân Phanh bánh sau bên phải bị bể vênh một góc 45 độ so với vị trí ban đầu, phần đầu có vết mài xước kim loại kích thước 2cm; Đĩa phanh phía trước bị cong vênh, xước kích thước 3cm (bút lục 60-72).

Khám nghiệm xe mô tô BKS: 16R4-2765 kết quả như sau: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy cong từ trước về sau từ ngoài vào trong; đầu tay cầm lái bên trái phía trước có vết mài xước kim loại có hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài, tay lái bị mất đầu bảo vệ; mặt nạ trước đầu xe bị bung tuột toàn bộ lấy nhựa phần tiếp giáp với đồng hồ công tơ mét; có vết mài xước nhựa hướng từ trái qua phải kích thước (10 x 90cm; ốp nhựa Đèn pha chiếu sáng có vết mài xước nhựa hướng từ trái qua phải kích thước (20 x 3)cm, ốp đầu tay cầm bên phải bằng kim loại có vết mài mòn hướng từ trong ra ngoài kích thước (2 x 3)cm; đầu tay Phanh bên phải có vết mài xước bên phải hướng từ trong ra ngoài kích thước (2 x 0,5)cm; cánh Yếm bên trái bị bung vỡ bật khỏi vị trí ban đầu hoàn toàn; phần ống dẫn vào bộ chế hòa khí phía trước bị bung vỡ biến dạng rời khỏi vị trí ban đầu; mặt Lốc máy bên trái có vết mài kim loại kích thước (4 x 4)cm; chấn bụn phía sau của bánh trước bị đẩy lệch từ trái qua phải; đường ống dẫn xăng thừa bị gãy vỡ rời ra ngoài; Bánh xe phía trước bị đẩy từ phải qua trái; bàn đỡ chân phía trước bên phải bị cong, lệch theo hướng từ trước về sau, đầu bàn đỡ chân có vết mài xước kim loại có dính tạp chất màu trắng; bề mặt phía sau ốp chấn nhiệt của ống xả có vết mài xước kim loại theo hướng từ trước về sau, kích thước (13 x 4,5)cm (bút lục 73-86).

Ngày 20/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định tốc độ của 02 xe mô tô BKS: 15N1-145.03 và xe mô tô BKS: 16R-2765, nhưng Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận:

không xác định được tốc độ của 02 xe mô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn (bút lục số 108).

Ngày 15/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trưng cầu giám định để xác định đèn xi nhan của xe mô tô BKS 16R4-2765 do Đại điều khiển có hoạt động hay không. Ngày 16/8/2019 Viện Khoa học hình sự có kết luận giám định số 4012/C09-P6 trả lời như sau: Chiếc xe mô tô chuyên làn xuất hiện trong khung hình video từ thời điểm 02 phút 46 giây đến thời điểm 02 phút 47 giây không xác định thấy có tín hiệu của đèn xi nhan (bút lục 435).

Như vậy, có cơ sở xác định xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 15N1-145.03 và xe mô tô Biển kiểm soát 16R4-2765 va chạm với nhau ở vị trí thuộc phần đường bên phải đường T, theo hướng từ Ngã 5 K đến Ngã 3 Hiệu sách; phần đầu xe mô tô BKS 15N1-145.03 do Hướng điều khiển đã va chạm gần như trực diện vào phần thân bên trái của xe mô tô BKS 16R4-2765 do Đại điều khiển.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân H khai: Bị cáo Hướng không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô BKS 15N1-145.03 chở Đặng Văn L đến đoạn đường trước cửa nhà số 226 T, trước khi xảy ra tai nạn, Hướng điều khiển xe vượt lên bên trái 01 xe mô tô đi phía trước cùng chiều, ngay sau đó thì va chạm với xe Đại đang đi từ phần đường của Hướng sang đường để đi về hướng Ngã 3 Hiệu sách K, điểm va chạm là phần đường bên trái theo hướng đi của Hướng.

Quá trình điều tra ban đầu và lời khai của Đào Tuấn Đ và tại phiên tòa: Đại điều khiển xe chở sau chị Linh từ sát mép vỉa hè gần quán bò nướng đối diện Trung tâm Điện máy xanh sang đường không bật xi nhan, nhìn thấy phía trước có xe ngược chiều nhưng vẫn cố sang đường, thiếu quan sát (Bút lục số 162-165, 262, 263, 264).

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKA ngày 24/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của Bùi Xuân H và lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, (trước khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy bản án sơ thẩm) và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm và dựng lại hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi; phù hợp với kết quả khám nghiệm các xe mô tô tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về điều tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Đào Tuấn Đ từ 33 tháng đến 36 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Bùi Xuân H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình Bùi Xuân H đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000 đồng, mặc dù gia đình chị L không yêu cầu bị cáo Đào Tuấn Đ phải bồi thường, nhưng Đào Tuấn Đ và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị L số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong giai đoạn điều tra bị cáo Bùi Xuân H yêu cầu bị cáo Đào Tuấn Đ hỗ trợ 60.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân H rút yêu cầu này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đỗ Hoàng D bào chữa cho bị cáo Đào Tuấn Đ và bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tài liệu, chứng cứ: Theo yêu cầu của Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2019/HS-PT ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành dựng lại sơ đồ hiện trường; xác định hướng đi của hai xe mô tô, vết cày xước, vị trí va chạm các xe, vị trí trực trước và trực sau của xe bị cáo Bùi Xuân H điều khiển khi đổ tại hiện trường; kiểm tra Camera của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á để xác định điểm đâm va chạm giữa 02 xe của bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trưng cầu giám định tốc độ của 02 xe mô tô; xác định điểm va chạm đầu tiên trên 02 xe; xác định dấu vết và cơ chế hình thành dấu vết trên 02 xe mô tô; xác định khoảng cách từ điểm va chạm giữa 02

xe mô tô đến dải phân cách đường T; Xác định khoảng cách giữa điểm bắt đầu sang đường của Đào Tuấn Đ đến điểm 02 xe mô tô va chạm với nhau. Tại kết luận giám định ngày 20/7/2018 và ngày 09/12/2019 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không xác định được tốc độ của 02 xe mô tô BKS: 15N1-145.03 và xe mô tô BKS: 16R4-2765 ngay trước khi xảy ra tai nạn và không đủ cơ sở để trả lời những nội dung trên. Mặc dù, Viện Khoa học hình sự không đủ cơ sở trả lời những nội dung theo yêu cầu giám định của Cơ quan điều tra Công an quận K. Nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu hiện trường, đoạn trích Camera của Ngân hàng phù hợp với quá trình diễn biến và hành vi khách quan của tội phạm. Do đó, những nội dung mà Viện Khoa học hình sự không đủ cơ sở trả lời, cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: Các bị cáo Đào Tuấn Đ, Bùi Xuân H không có giấy phép lái xe, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ngày 16/12/2017 (gây hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị tổn thương cơ thể là 39%), là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì các bị cáo Bùi Xuân H, Đào Tuấn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án từ 03 năm đến 10 năm tù. Đồng thời theo quy định tại điểm b, tiểu mục 4.2 Mục 4, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo Đào Tuấn Đ còn phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (gây hậu quả rất nghiêm trọng: 01 người chết, 01 người bị tổn thương cơ thể 39%). Như vậy, nếu áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Đào Tuấn Đ thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối chiếu với quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối với các bị cáo thì bị cáo Bùi Xuân H và Đào Tuấn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, điều luật đã xóa bỏ 01 tình tiết định khung hình phạt là “gây hậu quả rất nghiêm trọng” đối với bị cáo Đào Tuấn Đ. Như vậy, việc áp dụng Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 để điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo Bùi Xuân H và Đào Tuấn Đ là có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định và phù hợp với thực tế vụ án.

- Về tội danh:

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Xuân H và Đào Tuấn Đ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với nhau, với Kết quả dựng lại hiện trường, Kết quả khám nghiệm các xe mô tô, Kết luận giám định pháp y, giám định đèn xi nhan trong đoạn trích video của Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 16/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà số 226 đường T, K, Hải Phòng, Đào Tuấn Đ khi tham gia giao thông đã thực hiện hành vi chuyên hướng xe không bật tín hiệu xi nhan; Bùi Xuân H điều khiển xe mô tô không đúng phần đường đã vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ, dẫn đến 02 xe mô tô do Đại và Hướng điều khiển đâm vào nhau, hậu quả làm chị Nguyễn Thị L ngồi sau xe mô tô do Đào Tuấn Đ điều khiển bị tử vong, bị cáo Bùi Xuân H bị tổn thương cơ thể 39%. Hành vi của các bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò và nhân thân của các bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Đào Tuấn Đ điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, chuyển hướng sang đường nhưng không bật tín hiệu phương tiện xin sang đường, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ đến mức an toàn, dẫn đến tai nạn, gây hậu quả làm chị Nguyễn Thị L chết, bị cáo Bùi Xuân H bị tổn thương cơ thể là 39%. Bị cáo Đào Tuấn Đ đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Tuấn Đ đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Việc áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét mức độ lỗi của bị cáo Đào Tuấn Đ thấp hơn so với Bùi Xuân H vì xe mô tô của Bùi Xuân H đâm gần như trực diện vào ngang xe của Đào Tuấn Đ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy có thể chiếu cố khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội. Đây cũng là quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa.

-Đối với bị cáo Bùi Xuân H không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường và phần đường của mình, khi gặp xe mô tô do Đại đi ngược chiều Hướng cũng không giảm tốc độ tới mức an toàn đâm vào xe do Đào Tuấn Đ điều khiển, hậu quả làm chị Nguyễn Thị L chết, bản thân bị cáo bị tổn thương cơ thể 39%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Việc áp dụng điểm

a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có ông nội là Liệt sỹ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo mới 17 năm 06 tháng tuổi, vì vậy bị cáo được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội. Đây cũng là quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về dân sự: Gia đình Bùi Xuân H đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị L số tiền 130.000.000 đồng, mặc dù gia đình chị Linh không yêu cầu bị cáo Bùi Tuấn Đ phải bồi thường, nhưng Đào Tuấn Đ và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị Linh số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong giai đoạn điều tra bị cáo Bùi Xuân H yêu cầu bị cáo Đào Tuấn Đ hỗ trợ 60.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân H rút yêu cầu này, xét thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật; bị cáo Đào Tuấn Đ và anh Đặng Văn L đều từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra xác định, xe mô tô BKS: 15N1-145.03 là của ông Bùi Xuân T và xe mô tô BKS: 16R4-2765 là của bà Trần Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8] Trong vụ án này còn có: Ông Bùi Xuân T là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 15N1-145.03, bà Trần Thị T là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 16R4-2765 gây tai nạn, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh ông T, giao xe cho bị cáo H, bà T giao xe cho bị cáo Đ; không biết việc các bị cáo H, Đ lấy xe tham gia giao thông nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Tuấn Đ 36 (*ba sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Xuân H 36 (*ba sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Tuấn Đ cho UBND phường T, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục. Giao bị cáo Bùi Xuân H cho UBND xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về án phí: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đào Tuấn Đ và Bùi Xuân H mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an quận K;
- Chi cục THA dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đặng Trình